

Số: 168/KH-MNXV

Xuân Hưng, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**Năm học 2025 - 2026**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;*

*Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ báo cáo Tự đánh giá trường mầm non Xuân Vinh năm 2025*

Căn cứ Kế hoạch năm học 2025-2026 của trường mầm non Xuân Vinh;

Trường Mầm non Xuân Vinh thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2025-2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.

2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

3. Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

4. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Thông tin về cơ sở vật chất**

- Trường có 02 điểm trường với tổng diện tích 9.732,1m<sup>2</sup>. Nhà Trường có tổng số 19 phòng học trong đó (19 phòng học có hiên trước, hiên sau; 19 phòng có nhà VS khép kín, 19 phòng có phòng ngủ chung phòng học). và có 11 phòng chức

năng, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có tương đối đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ cho công tác nuôi dưỡng CSGD trẻ đảm bảo theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT, và các trang thiết bị hiện đại (30 máy tính, 01 máy chiếu, 11 máy in, 01 bộ loa+mic+âm ly).

### 1.1. Phòng học, phòng chức năng

Phòng học				Phòng chức năng									
T.Số	Đạt chuẩn	Xây mới	Cải tạo sửa chữa	T.số	Phòng Hiệu trưởng	Phòng Hiệu phó	Phòng Văn phòng	Phòng GDÂN	P. Thẻ chất	P. bảo vệ	Phòng Hành chính	P. Y tế	P. NV
19	19	0	8	19	01	02	01	01	0	02	01	01	01

### 1.2. Các công trình khác

Khu nuôi dưỡng				Sân chơi			Công trình nước sạch			Công trình vệ sinh			
T. Số bếp ăn	Diện tích/bếp (m <sup>2</sup> )	Bếp 1 chiều	Bếp cải tạo, sửa chữa	T.số sân chơi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Sân có đồ chơi	T.Số công trình	Số công trình đảm bảo yêu cầu	Số công trình phải sửa chữa	T.Số phòng g	Trong đó		
											Số phòng VS của học sinh	Số phòng g V.sin h GV	Số phòng phải sửa chữa
02	150	02	0	02	6800	02	02	02	0	21	19	02	0

### 1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp:

Hiện nay, nhà trường có 17/19 lớp đảm bảo đủ thiết bị đồ chơi theo quy định (5 lớp 5 tuổi và 05 lớp 4 tuổi; 4 lớp 3 tuổi; 3 lớp nhà trẻ ). 2/19 nhóm lớp có tương đối đầy đủ đồ dùng đồ chơi, ước tỷ lệ 92% danh mục và số lượng thiết bị đã có so với quy định (tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và điều chỉnh sửa đổi theo Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT).

### 1.4. Sân chơi, đồ chơi ngoài trời:

Nhà trường có 02 sân chơi ở 02 khu trường có từ 15 – 17 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định. Đồ chơi hằng năm được bổ sung mới, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường có tổng số CBGVNV là 47 người, trong đó cán bộ quản lý 03

người (01 Hiệu trưởng, 02 PHT); giáo viên 33 người (biên chế 32 người, hợp đồng 111 có 1 người); nhân viên 11 người (biên chế 01 NV kế toán, HDLD 10 người gồm: nấu ăn 08 người, bảo vệ 02 người).

### 2.1. Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý

CBQ L	Số lượng	Trình độ đào tạo		Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên ché
		Cao đẳng	Đại học						
HT	1	0	1	1	1	1	1	1	1
PHT	2	0	2	2	2	2	2	2	2
<b>Tổng</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>

Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

### 2.2. Trình độ đào tạo của giáo viên

Giáo viên	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên ché	HD
		Cao đẳng	Đại học	T C							
NT	07	02	05	0	01	0	04	07	06	07	0
MG	26	10	16	0	03	2	16	26	22	25	1
<b>Tổng</b>	<b>33</b>	<b>12</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>04</b>	<b>02</b>	<b>20</b>	<b>33</b>	<b>28</b>	<b>32</b>	<b>1</b>

Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp 1,7 giáo viên/nhóm, lớp. 100% GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (trong đó trên chuẩn 21/33 giáo viên, đạt 63,6%). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều.

### 2.3. Trình độ đào tạo của nhân viên

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đào tạo			Tin học	Ngoại Ngữ	Đảng viên	Hợp đồng	Ghi chú
		Cao đẳng	Đại học	TC					
Kế toán	01	01	01	0	01	01	0	0	
Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	
Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Tổng</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

#### 2.4. Trình độ đào tạo của lao động hợp đồng (nấu ăn, bảo vệ, lao công)

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đáp ứng với khung vị trí việc làm	Trình độ NN	Đảng viên	Thừa (thiếu)
Nhiệm vụ nấu ăn	8	8	0	3	
Nhiệm vụ bảo vệ	2	2	0	0	
Nhiệm vụ lao công	0	0	0	0	
<b>Tổng</b>	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

#### 3. Số lớp, số học sinh (số trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo):

Nhóm, lớp, trẻ/năm học	Nhóm 3-12 tháng		Nhóm 12-24 tháng		Nhóm 25-36 tháng		Cộng Nhà trẻ		Lớp 3-4 tuổi		Lớp 4-5 tuổi		Lớp 5-6 tuổi		Cộng Mẫu giáo		Tổng toàn trường	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớn	Số trẻ	Số lớn	Số trẻ	Số lớn	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số N-L	Số trẻ
	2024-2025	0	0	0	0	4	109	4	109	5	132	5	145	5	186	15	463	19

## 2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV: 47 đ/c (Biên chế: 36 đ/c; Hợp đồng trường: 12 đ/c).

Đối tượng	T. số	Trong biên chế	Ngoài biên chế		Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị		TĐ. Tin học	TĐ. Ngoại ngữ	Đang học ĐH
			Hợp đồng 111	Hợp đồng trường	ĐH	CD	TC	CC	TC	SC			
			Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0			
Hiệu phó	2	2	0	0	2	0	0	0	2	0	2	2	0
Giáo viên NT	7	7	0	0	5	2	0	0	0	4	7	5	1
Giáo viên MG	26	25	1	0	16	10	0	0	3	13	26	23	4
NV nuôi dưỡng	8	0	0	8	1	4	2	1	0	0	0	0	0
NV Kế toán, hành chính y tế.	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0
Bảo vệ	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>47</b>	<b>36</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>26</b>	<b>16</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>17</b>	<b>37</b>	<b>32</b>	<b>5</b>

### 3. Số lớp, số học sinh (Tính đến thời điểm tháng 10/2025)

Tổng số: 455 trẻ/19 nhóm, lớp

Trong đó:

- Nhà trẻ: 81 trẻ /04 nhóm, bình quân 20,25 trẻ/nhóm
- MG: 128trẻ/7 lớp
  - + 5T: 157 trẻ/05 lớp, bình quân 31,4 trẻ/lớp
  - + 4T: 111 trẻ/03 lớp, bình quân 22,2 trẻ/lớp
  - + 3T: 106 trẻ/02 lớp, bình quân 21,2 trẻ/lớp

#### \* Thuận lợi

- Nhà trường có đủ văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, của Sở GD&ĐT về công tác tự đánh giá trường mầm non.
- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện CMHS đã cùng tham gia và ủng hộ cung cấp số liệu, văn bản có liên quan để nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá đúng thời gian đã xây dựng trong kế hoạch.
- Nhà trường luôn được UBND xã Xuân Hưng, Phòng VH-XH quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Phòng VH-XH về công tác

kiểm định chất lượng giáo dục nên giúp nhà trường làm tốt công tác TĐG; sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt trong công tác Tự đánh giá.

**\* *Khó khăn.***

- Nhà trường chưa có phòng tin học và ngoại ngữ để chuẩn bị cho bé làm quen với tin học và ngoại ngữ.

### **III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024 - 2025**

#### **1. Kết quả tự đánh giá**

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Trường Mầm non Xuân Vinh đạt được:

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 đạt 100%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 1: 0
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 đạt 100%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 2: 0
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 3: 19/19 đạt 100%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 3: 19/19 đạt 100%

#### ***Mức 4 gồm 6 tiêu chí***

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 4: 2/6 đạt 33,3%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 4: 4/6 chiếm 66,7%
- Mức đánh giá của trường: **Đạt mức 3**

#### **2. Công tác chỉ đạo**

- Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng VH-XH để xây dựng kế hoạch triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch đảm bảo khoa học, cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập hồ sơ, chứng cứ cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

**3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, tự đánh giá nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn phường.

#### **4. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài**

- Nhà trường đã tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo cáo tự đánh giá đề ra và đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trong báo cáo đánh giá ngoài.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra; phân công cán bộ, giáo viên thực hiện từng biện pháp.

- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.

- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định.

#### **Đánh giá chung**

##### ***a) Ưu điểm***

1. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng đạt hiệu quả cao.

2. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, công tác cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh.

3. Tiếp tục chỉ rõ những mặt được, chưa được, đặc biệt là những mặt còn tồn tại chưa đạt để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thể hiện rõ ý thức trách nhiệm trong từng biện pháp cải tiến chất lượng, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện công tác cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả.

4. Bổ sung hồ sơ các tiêu chuẩn theo quy định.

***b) Nhược điểm, tồn tại***

1. Công tác bổ sung, lưu trữ các văn bản, tài liệu trong năm qua của một số cán bộ, giáo viên chưa thành nền nếp, hồ sơ về thông tin minh chứng vẫn còn để lẫn với các loại hồ sơ khác.

2. Việc xây dựng môi trường lớp học tạo không gian mở cho trẻ học tập, trải nghiệm, khám phá của một số nhóm lớp còn hạn chế.

3. Chưa có kinh phí để giải quyết chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

**IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

1. Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt được, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng hoàn thiện các hạng mục xây dựng trường mầm non Xuân Vinh đạt kiểm định cấp độ 3, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 .

3. Nhà trường đầu tư quy hoạch cải tạo khu vực sân chơi riêng cho trẻ ở các độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo, bổ sung đồ dùng khu vui chơi giao thông, quy hoạch bổ sung vườn rau, vườn cây ăn quả để cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

4. Tham mưu các cấp đầu tư cải tạo, sửa chữa khu An Cư, xây dựng 8 phòng học và công trình phụ trợ khu An Cư và bổ sung các trang thiết bị cho các phòng chức năng: Thư viện, phòng GD thể chất, âm nhạc. Cử giáo viên tham gia tập huấn lớp GD Montessori, STEAM để thực hiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**1. Phương hướng chung**

Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, của Phòng VH-XH xã Xuân Hưng; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học vừa qua, trường MN Xuân Vinh tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

**2. Định hướng cụ thể**

2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích, phân đầu năm học 2024-2025 thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian đã nêu ra trong báo cáo Tự đánh giá. Thực hiện các biện pháp cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng trường mầm non và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, mỗi giáo viên, nhân viên nâng cao hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của trường mầm non sau đánh giá.

2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2.4. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cho cha mẹ học sinh trong trường về việc KĐCLGD và nhất là thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

2.5. Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục so với kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.6. Báo cáo, đánh giá, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục so với kế hoạch cải tiến đã xây dựng đánh giá xem chất lượng cải tiến ra sao để tiếp tục đưa ra các biện pháp cải tiến có hiệu quả nhất.

2.7. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: chứng chỉ Montessori, STEM, STEAM, lớp bồi dưỡng QLGD.

2.8. Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và công bố trước HĐTĐG

## V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung công việc phải thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>		
<b>Tiêu chí 1.1.</b> <i>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu trưởng Nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030, xây dựng chương trình hành động cụ thể để tổ chức, triển khai, thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- Lấy ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ tại</li> </ul>	- Tháng 10/2025

	<p>các lớp, qua hòm thư chung của trường (lớp), lấy ý kiến các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn phường để điều chỉnh bổ sung cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh Đề án phát triển nhà trường phù hợp với thực tế trong từng giai đoạn.</li> </ul>	- Tháng 5/2026
<p><b>Tiêu chí 1.2</b> <i>Hội đồng trường và các hội đồng khác</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục duy trì, giữ vững cơ cấu tổ chức bộ máy hiện có của nhà trường.</li> <li>- Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.</li> <li>- Hiệu trưởng phân công công việc hợp lý tạo điều kiện cho các thành viên trong các Hội đồng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định cũng như chủ động học tập, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức, và kỹ năng trong việc thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- Rà soát, bổ sung cán bộ, giáo viên có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, để tạo nguồn nhân lực cho bộ máy tổ chức của nhà trường, sắp xếp công việc hợp lý để các tổ chức có điều kiện thời gian thực hiện công tác giám sát đảm bảo chất lượng.</li> </ul>	- Tháng 8, 9, 10/2025
<p><b>Tiêu chí 1.3</b> <i>Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì, giữ vững cơ cấu tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, Chi hội Khuyến học</li> <li>- Rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chức: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 12 hàng năm; Tổ chức công đoàn vào tháng 5, tổ chức đoàn thanh niên tháng 3.</li> </ul>	- Tháng 11/2025
<p><b>Tiêu chí 1.4</b> <i>Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng.</li> <li>- Kiểm tra kế hoạch và việc thực hiện hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng</li> <li>- Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo phương pháp giáo dục mới STEAM, đồng thời lồng ghép chuyên đề ‘Tôi Yêu Việt Nam’ vào giáo dục trẻ.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn cho CB, GV.</li> <li>- Tăng cường dự giờ chuyên môn của các tổ</li> </ul>	<p>- Tháng 9/2025</p> <p>- Tháng 03/2026</p>
<p><b>Tiêu chí 1.5</b> <i>Tổ chức nhóm trẻ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực tuyên truyền huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phân chia trẻ vào nhóm, lớp theo</li> </ul>	- Tháng 8, 9, 10/2025

<i>và lớp mẫu giáo</i>	đúng độ tuổi. - Thực hiện công tác tuyển sinh, phân chia trẻ vào nhóm, lớp theo đúng độ tuổi.	
<b>Tiêu chí 1.6</b> <i>Quản lý hành chính, tài chính, tài sản</i>	- Hướng dẫn giáo viên, các bộ phận phụ trách quản lý hồ sơ nhóm lớp, hồ sơ nhà trường khoa học, đúng quy định. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của nhà trường - Kiểm tra hồ sơ sổ sách nhóm lớp. - Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về tài chính. - Tạo điều kiện cho kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư được tham gia bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác văn thư lưu trữ.	- Tháng 9/2025  - Tháng 11/2025
<b>Tiêu chí 1.7</b> <i>Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên</i>	- Lập KH bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thời gian - Phân công giáo viên đứng từng lớp, nhân viên phụ trách từng bộ phận rõ ràng, hợp lý - Thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định.	- Tháng 9/2025
<b>Tiêu chí 1.8</b> <i>Quản lý các hoạt động giáo dục</i>	- Lập kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, kế hoạch chuyên môn. - Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục từng nhóm, lớp. - Rà soát, đánh giá, điều chỉnh KH kịp thời. - Chỉ đạo GV từng bước tiếp cận, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào hoạt động giáo dục trẻ.	- Tháng 9/2025
<b>Tiêu chí 1.9</b> <i>Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường. - Giảm giờ dạy và quy đổi một số hoạt động của CBGVNV làm công tác kiêm nhiệm.	- Tháng 10/2025
<b>Tiêu chí 1.10</b> <i>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; kế hoạch y tế trường học. - Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã để thực hiện tốt đảm bảo ANTH, PCCN, phòng chống thảm họa thiên tai, đảm bảo an toàn thực phẩm. - Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.	- Tháng 9, 10/2025
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>		
<b>Tiêu chí 2.1</b> <i>Đối với hiệu trưởng,</i>	- Đánh giá cán bộ quản lý. - Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được	- Tháng 8,9,10/2025

<i>phó hiệu trưởng</i>	bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, học tập các phương pháp tiên tiến để ứng dụng vào công tác tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.	
<b>Tiêu chí 2.2</b> <i>Đối với giáo viên</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công giáo viên đứng lớp phù hợp.</li> <li>- Xây dựng KH bồi dưỡng GV cụ thể.</li> <li>- Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.</li> <li>- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và cá nhân trong việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp về CSVC giúp nhà trường có đủ các điều kiện phát triển Chương trình giáo dục tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 8/2025</li> <li>- Tháng 5/2026</li> </ul>
<b>Tiêu chí 2.3</b> <i>Đối với nhân viên</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì số lượng nhân viên để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ và theo quy định.</li> <li>- Phân công nhân viên đảm nhiệm các công việc phù hợp.</li> <li>- Đánh giá, xếp loại nhân viên hàng năm. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền có chế độ lương hợp lý để khuyến khích người lao động. Có chế độ khen thưởng kịp thời để khuyến khích nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 8/2025</li> <li>- Tháng 5/2026</li> </ul>
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>		
<b>Tiêu chí 3.1</b> <i>Diện tích, khuôn viên và sân vườn</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp cảnh quan môi trường phù hợp, đảm bảo xanh-sạch-đẹp-an toàn.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có</li> <li>- Làm tốt công tác XHHGD cải tạo môi trường cảnh quan thân thiện, sạch đẹp. Tiếp tục cải tạo vườn cây, vườn rau, vườn cây ăn quả để trẻ thực hành trải nghiệm</li> <li>Lập kế hoạch, xây dựng dự toán, tiết kiệm ngân sách và tham mưu với các cấp lãnh đạo để mua sắm bổ sung một số thiết bị, các phòng chức năng, bảo dưỡng đồ chơi ngoài trời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9/2025</li> <li>- Tháng 11/2025</li> </ul>
<b>Tiêu chí 3.2</b> <i>Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có</li> <li>- Nhà trường tích cực tham mưu, đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa để mua</li> </ul>	- Tháng 10/2025

<i>tập</i>	sắm thêm đồ dùng theo hướng hiện đại cho các phòng chức năng, phòng âm nhạc, GDTC, thư viện... - Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư cải tạo, sửa chữa khu An Cư, xây dựng 8 phòng học và công trình phụ trợ khu An Cư	
<b>Tiêu chí 3.3</b> <i>Khởi phòng hành chính-quản trị</i>	- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có - Tiếp tục bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị đồ dùng, đồ chơi.	- Tháng 09/2025
<b>Tiêu chí 3.4</b> <i>Khởi phòng tổ chức ăn</i>	- Kiểm tra bếp ăn, việc phân chia các khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt. - Tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có - Kiểm tra việc lưu mẫu thức ăn. - Mua sắm bổ sung các trang thiết bị hiện đại cho nhà bếp. - Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.	- Tháng 9/2025  - Tháng 10/2025
<b>Tiêu chí 3.5</b> <i>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi</i>	- Kiểm tra việc sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. - Kiểm kê tài sản, trang thiết bị. - XD kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục cho các lớp.	- Tháng 9/2025  - Tháng 5/2026
<b>Tiêu chí 3.6</b> <i>Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	- Kiểm tra thực hiện vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp thường xuyên và theo định kỳ đảm bảo môi trường nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn. - Kiểm tra hệ thống cấp thoát nước.	- Tháng 9/2025
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>		
<b>Tiêu chí 4.1</b> <i>Ban đại diện cha mẹ trẻ</i>	- Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp. - Kiểm tra kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh. - Làm tốt công tác tuyên truyền đến CMHS, liên hệ chặt chẽ với nhà trường và giáo viên các lớp. - Phối kết hợp với cha mẹ trẻ làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ.	- Tháng 9/2025  - Trong năm học 2025-2026
<b>Tiêu chí 4.2</b> <i>Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính</i>	- Tiếp tục phối hợp tốt với các đoàn thể trên địa bàn xã đạt hiệu quả cao. - Phối hợp với chính quyền địa phương,	- Tháng 09/2025

<i>quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	<p>các tổ chức, cơ quan trong và ngoài trường hỗ trợ tạo nguồn kinh phí mua các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục cho các lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp CMHS để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường.</li> </ul>	- Tháng 9/2025
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục</b>		
<b>Tiêu chí 5.1</b> <i>Thực hiện Chương trình GDMN</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo giáo viên dạy các lớp ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM lựa chọn nội dung, hoạt động phù hợp với MT của CTGDMN, đưa cụ thể vào kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày đạt hiệu quả cao.</li> <li>- Tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục học tập và ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào thực hiện CT GDMN.</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện KH chuyên môn.</li> <li>- Rà soát, đánh giá việc thực hiện CTGDMN.</li> <li>- Cập nhật công văn điều chỉnh kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ, kế hoạch ngày phù hợp, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh khi tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại Cơ sở GDMN.</li> </ul>	<p>- Trong năm học 2025-2026</p> <p>- Tháng 4/2026</p> <p>- Trong năm học 2025-2026</p>
<b>Tiêu chí 5.2</b> <i>Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại bếp ăn và các nhóm, lớp.</li> <li>- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn giúp đỡ giáo viên mới vào nghề phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động thực hành trải nghiệm cho trẻ.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại Cơ sở GDMN.</li> <li>- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng trường lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025. CSVC khang trang, sạch đẹp đảm bảo đầy đủ các khu vực trong khuôn viên nhà trường cho trẻ được trải nghiệm.</li> <li>- Kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng, hoạt</li> </ul>	- Trong năm học 2025-2026

	động chăm sóc, giáo dục trẻ tại bếp ăn và các nhóm, lớp.	
<b>Tiêu chí 5.3</b> <i>Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với y tế xã khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm.</li> <li>- Cân - đo trẻ 3 lần/năm.</li> <li>- Theo dõi, có biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi.</li> <li>- Năm học 2024-2025 mức ăn của trẻ là 21.000đ/trẻ/ngày.</li> <li>- Làm tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ.</li> <li>- Thực hiện tốt các công tác vệ sinh, đảm bảo phòng chống các loại dịch bệnh dễ lây nhiễm như sởi, quai bị, sốt xuất huyết...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10/2025; 3/2026</li> <li>- Tháng 9,12/2025, 3/2026</li> <li>- Tháng 9/2025</li> <li>- Tháng 9/2025</li> <li>- Hàng tháng</li> </ul>
<b>Tiêu chí 5.4</b> <i>Kết quả giáo dục</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền với CMHS cho trẻ nhà trẻ đi học đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.</li> <li>- Tổ chức nhiều hoạt động khám phá trải nghiệm, đa dạng hóa các hình thức giúp trẻ thích đến lớp.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ thích ứng đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại Cơ sở GDMN.</li> <li>- Rà soát việc thực hiện CT của trẻ 5 tuổi.</li> <li>- Tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và giáo dục trẻ đạt kết quả cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tháng 9/2025</li> <li>- Trong năm học 2025-2026</li> <li>- Tháng 5/2026.</li> <li>- Trong năm học 2025-2026</li> </ul>

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

### 2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

### 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

